

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2025
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trung Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Bích C**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khu vực 3, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên hệ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu vực 3, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trương Thị Bích C trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Nguyễn Hồng P tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 03/11/2005. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện nay, giữa bà và ông P cũng đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà

Trương Thị Bích C đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa bà và ông P có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày: 21/5/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn con chung tên Nguyễn Phương Hải Y, sinh ngày: 24/12/2016, sau khi ly hôn thì bà C thống nhất giao cháu Nguyễn Phương Hải Y cho ông Nguyễn Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Hồng P trình bày:

Giữa ông và bà Trương Thị Bích C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ba Láng, quận Cái Rang, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống, ông Phương nhận thấy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Do còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị Bích C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa ông và bà C có chung với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày: 21/5/2006 đã trưởng thành. Còn con chung tên Nguyễn Phương Hải Y, sinh ngày: 24/12/2016, trường hợp Tòa án chấp thuận cho bà C được ly hôn thì ông xin được nuôi dưỡng cháu Y đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Về tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trương Thị Bích C được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P. Về con chung, Nguyễn Phương V, sinh ngày: 21/5/2006 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nên không đặt ra giải quyết. Còn con chung tên Nguyễn Phương Hải Y, sinh ngày: 24/12/2016 đề nghị giao cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con do ông P không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Trương Thị Bích C và ông Nguyễn Hồng P là công dân Việt Nam, có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Ba Láng, quận Cái Rang, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà C yêu cầu

Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P, cư trú tại số 567, khu vực 3, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Hồng P được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc tự nguyện xuất phát từ tình cảm giữa hai vợ chồng và phải có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa bà C và ông P không xây dựng hạnh phúc gia đình dựa trên nguyên tắc đó mà lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại giữa bà C và ông P cũng đã sống ly thân với nhau. Ông P cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy, ông P không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này nữa. Cả hai người không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Bích C là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Giữa bà C và ông P có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày: 21/5/2006 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Còn con chung tên Nguyễn Phương Hải Y, sinh ngày: 24/12/2016 hiện tại đang sống cùng với ông P, được ông P chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Cảnh đó, bà C cũng thống nhất giao cháu Y cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Phương Hải Y, sinh ngày: 24/12/2016 cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con do ông P không có yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Trương Thị Bích C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Bích C được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Hải Y, sinh ngày: 24/12/2016 cho ông Nguyễn Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trương Thị Bích C không phải cấp dưỡng nuôi con do ông P không có yêu cầu cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà C, không ai được cản trở bà C thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo biên lai thu số 0004127 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng thành tiền án phí của bà C. Như vậy, bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- UBND P. Ba Láng, Q. Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiền Quốc Khanh

